

Số: 20/2022/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 106/2022/TLST- HNGĐ, ngày 19/8/2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị Đỗ Thị Thuý L, sinh năm 1991;

HKTT: Khu phố AD, phường AT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Địa chỉ nơi ở hiện tại: Số ** đường TTT, phường AT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1987;

HKTT/Địa chỉ: Khu phố AD, phường AT, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** (con chung của chị L và anh T):

+ Cháu Vũ Tuấn K, sinh ngày 11/5/2018;

+ Cháu Vũ Khánh A, sinh ngày 06/7/2021.

Người đại diện hợp pháp cho cháu K, cháu A: Chị Đỗ Thị Thuý L và anh Vũ Ngọc T - Là bố, mẹ đẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thuý L và anh Vũ Ngọc T tự do tìm, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường AT ngày 08/5/2017 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa các thành viên trong gia đình có cách suy nghĩ và cách hiểu khác nhau. Chị L cho rằng trong sinh hoạt thường ngày thì mẹ chồng hơi

khất khe nên chị L muốn vợ chồng ra ở riêng nhưng anh T không muốn; ngoài ra anh T còn chơi bời, rượu chè, không có trách nhiệm về kinh tế với gia đình. Anh T cho rằng, anh không muốn ra ở riêng vì anh chỉ còn mẹ, anh không chơi bời, có uống rượu nhưng chỉ khi giao lưu, quan hệ công việc; anh không có tiền đưa vợ nuôi con là do phải điều trị bệnh trầm cảm nhẹ; ngoài ra, khi anh T phải điều trị bệnh dài ngày thì chị L nảy sinh tâm lý sợ nên bỏ về nhà mẹ đẻ, không đồng hành cùng anh trong việc chữa trị bệnh. Chính những nguyên nhân này làm nảy sinh mâu thuẫn vợ chồng, dẫn đến vợ chồng sống ly thân nhau gần 02 năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên không muốn đoàn tụ và cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị L và anh T là chính đáng, có căn cứ và phù hợp Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị L và anh T.

[2] Về con chung: Chị L và anh T đều khẳng định vợ chồng chỉ có hai con chung là cháu Vũ Tuấn K, sinh ngày 11/5/2018 và cháu Vũ Khánh A, sinh ngày 06/7/2021. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị L. Chị L và anh T thỏa thuận: Chị L sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L; anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của chị L và anh T là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh hiện tại và quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản: Chị L và anh T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị L và anh T thống nhất để chị L nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thuý L và anh Vũ Ngọc T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị L và anh T đều khẳng định vợ chồng có hai con chung là cháu Vũ Tuấn K, sinh ngày 11/5/2018 và cháu Vũ Khánh A, sinh ngày 06/7/2021. Hiện nay cả hai cháu đang ở với chị L.

Chị L và anh T thỏa thuận:

+ Chị L sẽ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi;

+ Anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L;

+ Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền lợi của con chung, chị L, anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản: Chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí: Chị L và anh T thỏa thuận: Chị L nộp cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0001261 ngày 19/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự TP Hưng Yên;
- UBND phường AT, TP Hưng Yên, (ĐKKH số 24, ngày 08/5/2017);
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Thương